

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST

Ngày: 14-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Lò Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tân.

Bà Đinh Thị Kim Phụng.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Ly A D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại huyện T, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Giồng C, sinh năm 1974 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1975; có vợ Lầu Thị M1, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2018 đến ngày 05/3/2018 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ly A D: Bà Trần Thị S1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 02/3/2018 tại khu vực tổ Y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Ly A D 02 bánh (nghỉ là Heroine). Ly A D khai nhận đó là Heroine. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do cùng ngày Ly A D được cậu ruột có tên là Vàng A D1 rủ cùng tham gia mua bán Heroine, nếu mua bán trót lọt D1 sẽ trả cho D 5.000.000 đồng. Sau đó D đã mượn xe máy của Vừ A S2 (đang để nhờ ở nhà D) chở D1 đi gặp đối tượng tên là N (người Mông bên Lào) đi lấy Heroine để D1 và N mang bán cho người đàn ông mà D1 đã trao đổi từ trước. Đến 09 giờ 15 ngày 02/3/2018, khi các đối tượng trên đang trao đổi mua bán 02 bánh Heroine thì bị phát hiện. D1, N và người mua đã chạy thoát còn Ly A D bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 312/GĐ-PC54, ngày 09/3/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng 02 (hai) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Ly A D là 660,19 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Ly A D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251 điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ly A D 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly A D.

Người bào chữa cho bị cáo Ly A D không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của bị cáo để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của người bào chữa. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Ly A D:

Tại phiên tòa, bị cáo Ly A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, khi được Vàng A D1 rủ rê vào việc mua bán trái phép chất ma túy và hứa trả công cho 5.000.000 đồng. Vào ngày 02/3/2018 Ly A D đã dùng xe máy chở Vàng A D1 để D1 tìm gặp đối tượng tên là N (người Lào) nhận Heroine để cùng nhau mang đi

bán cho người đàn ông mà D1 và N đã hẹn trước. Đến 09 giờ cùng ngày tại khu vực tổ Y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, khi các đối tượng trên đang trao đổi thỏa thuận việc mua bán Heroine thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án với tổng trọng lượng là 660,19 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Ly A D đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 660,19 gam Heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 660,19 gam Heroine của bị cáo Ly A D đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Ly A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Lý Nghĩa C1 (tên thật là Ly Nhia C1) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song số lượng Heroine bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Đối với số ma túy và chiếc túi xách đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động và các giấy tờ là chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Chiếc xe máy bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nhưng quá trình điều tra xác minh đó là xe máy của Vừ A S2 gửi nhờ nhà bị cáo nên bị cáo đã tự ý lấy đi, hiện chiếc xe này đã trả lại cho S2 nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Ly A D thì số ma túy đó là của đối tượng tên là N; đối tượng tên là Vàng A D1 là người đã rủ rê bị cáo và một người đến mua ma túy bị cáo không biết tên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện các đối tượng trên không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra, truy tố chưa đề cập xem xét trong vụ án này, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do vậy, Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Bị cáo Ly A D (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly A D 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp bìa catton dùng để niêm phong các mặt được dán giấy trắng. Trên một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: Vật chứng thu giữ của Ly A D, sinh năm 1992, trú tại: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị phòng PC47 – Công an tỉnh Điện Biên, bắt quả tang ngày 02/3/2018, tại khu vực Khối Y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, số lượng gồm 02 bánh chất bột màu trắng Heroin, tổng trọng lượng = 660,19 gam, đã trích tổng 02 mẫu gửi giám định = 8,82 gam. Tổng trọng lượng còn lại = 651,37 gam.

- 01 túi xách có dây đeo màu nâu nhãn hiệu Jeep – BULUO, kích thước khoảng 25x25cm.

*** Trả lại cho bị cáo Ly A D:**

- 01 giấy CMND số: 050778449 mang tên Ly A D.

- 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen.

- 01 giấy phép lái xe số: AP559613 mang tên Ly A D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16/7/2018).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly A D (tên gọi khác: Không).

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa

án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Ly A D;
- Người bào chữa bà Trần Thị S1;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã B (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn